

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2057/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Khu du lịch quốc gia
Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2025,
tầm nhìn đến năm 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ và Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn 2030”;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Khu du lịch quốc gia Cao nguyên đá Đồng Văn (sau đây viết tắt là Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn), tỉnh Hà Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Vị trí, quy mô Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn

a) Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn là toàn bộ Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, gồm 04 huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh và Quản Bạ của tỉnh Hà Giang, được giới hạn: Phía Bắc và phía Đông giáp Trung Quốc; phía Nam giáp huyện Bắc Mê (Hà Giang) và huyện Bảo Lâm (Cao Bằng); phía Tây giáp huyện Vị Xuyên (Hà Giang).

b) Quy mô Khu DLQG: Tổng diện tích 232.606 ha, trong đó khu vực tập trung phát triển các dịch vụ du lịch rộng khoảng 2.000 ha.

2. Quan điểm phát triển

- Phát triển du lịch Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; các Chiến lược, Quy hoạch phát triển du lịch của Việt Nam và vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; các quy hoạch về bảo tồn, quy hoạch xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn đã được phê duyệt; yêu cầu và tiêu chí của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đối với Công viên địa chất toàn cầu.

- Phát triển du lịch Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn gắn với danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO, chủ yếu dưới hình thức bảo tồn, phát huy giá trị tổng thể các loại hình di sản, khai thác hiệu quả giá trị tài nguyên du lịch, trong đó các di sản địa chất đóng vai trò chủ đạo, các di sản văn hóa dân tộc là bản sắc, chú trọng bảo tồn, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, giảm nhẹ thiên tai và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Phát triển du lịch Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn trong mối liên kết với các địa bàn trọng điểm về du lịch, dịch vụ của tỉnh, các điểm đến trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và với Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu của UNESCO.

- Phát triển du lịch Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn một cách bền vững, chuyên nghiệp, bảo đảm lợi ích cộng đồng dân cư, góp phần xóa đói giảm nghèo và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, bảo đảm an ninh quốc phòng, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

- Phát triển du lịch Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư.

3. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu tổng quát: Phân đầu đến năm 2025, phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn thành một khu du lịch đặc biệt, đại diện cho tỉnh Hà Giang với cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại. Đến năm 2030, đáp ứng các tiêu chí và được công nhận là Khu du lịch quốc gia.

b) Mục tiêu cụ thể

- Chỉ tiêu về khách du lịch: Năm 2020 đón 800 nghìn lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 130 nghìn lượt. Đến năm 2025 đón 950 nghìn lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 250 nghìn lượt. Phần đầu đến năm 2030 đón 1,1 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt trên 380 nghìn lượt.

- Tổng thu từ khách du lịch (theo giá hiện hành): Năm 2020 đạt khoảng 1.300 tỷ đồng. Đến năm 2025 đạt khoảng 2.800 tỷ đồng và phần đầu đến năm 2030 đạt khoảng 5.000 tỷ đồng.

- Chỉ tiêu phát triển về cơ sở lưu trú: Năm 2020 có khoảng 2.600 buồng; năm 2025 có khoảng 5.700 buồng; năm 2030 có khoảng 9.000 buồng.

- Chỉ tiêu việc làm: Năm 2020 tạo việc làm cho khoảng 4.000 lao động trực tiếp. Đến năm 2025 tạo việc làm cho 8.600 lao động trực tiếp. Phần đầu năm 2030 tạo việc làm cho trên 13.000 lao động trực tiếp.

4. Các định hướng phát triển chủ yếu

a) Phát triển thị trường khách du lịch

- Khách du lịch nội địa: Tập trung khai thác thị trường khách từ thủ đô Hà Nội, các đô thị trong vùng đồng bằng sông Hồng, như: Quảng Ninh, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, như: Phú Thọ, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên; từng bước mở rộng các thị trường lớn ở miền Trung, miền Nam như Đà Nẵng, thành phố Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh... Chú trọng khách du lịch tham quan di sản địa chất, sinh thái, giáo dục địa chất, du lịch văn hóa, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, đô thị và sự kiện, vui chơi giải trí.

- Khách du lịch quốc tế: Ưu tiên phát triển thị trường khách có khả năng chi tiêu cao: Tây Âu (Pháp, Đức, Anh...), Bắc Mỹ (Mỹ, Canada), Nhật Bản, Hàn Quốc; mở rộng thị trường đến từ các nước ASEAN (Lào, Bắc Thái Lan, Campuchia), Đài Loan, Trung Quốc và các nước Đông Âu. Chú trọng khách du lịch nghiên cứu, tìm hiểu, trải nghiệm, khám phá cảnh quan, giá trị Công viên địa chất toàn cầu, sinh thái nông nghiệp đặc thù và thể thao mạo hiểm.

b) Phát triển sản phẩm du lịch

- Sản phẩm du lịch chủ đạo:

+ Du lịch địa chất: Phát triển trên cơ sở khai thác giá trị di sản địa chất và Công viên địa chất Toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đòng Văn.

+ Du lịch cộng đồng: Phát triển trên cơ sở khai thác giá trị di sản văn hóa dân tộc.

+ Du lịch thiên nhiên: Phát triển trên cơ sở khai thác các đặc trưng đa dạng sinh học và trải nghiệm thiên nhiên.

- Sản phẩm du lịch phụ trợ: Du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch đô thị và sự kiện.

- Đề xuất một số sản phẩm du lịch đặc thù: Một ngày của Pao; Chợ tình Khâu Vai; Một ngày với vua mèo tại khu di tích kiến trúc nghệ thuật nhà Vương; Một ngày làm nương rẫy với người Mông ở Mèo Vạc; Phở đi bộ và lễ hội phở cổ Đồng Văn; Du lịch thể thao mạo hiểm khinh khí cầu, dù lượn; Du lịch khám phá sông Miện.

c) Tổ chức không gian phát triển du lịch

- Phát triển 04 trung tâm du lịch:

+ Trung tâm du lịch văn hóa, lịch sử Đồng Văn gắn với du lịch tham quan, văn hóa lịch sử, nghiên cứu địa chất.

+ Trung tâm du lịch khoa học, mạo hiểm Mèo Vạc gắn với du lịch sinh thái, khám phá, văn hóa, nghiên cứu địa chất.

+ Trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh Yên Minh gắn với du lịch sinh thái (bao gồm cả các hoạt động vui chơi giải trí mang hình thức sinh thái và sinh thái nông nghiệp); thể thao.

+ Trung tâm du lịch vui chơi giải trí cao cấp Quản Bạ gắn với du lịch vui chơi giải trí, thể thao và sự kiện.

- Hình thành 05 phân khu du lịch chính:

+ Phân khu du lịch công viên văn hóa Thanh niên xung phong (thôn Xéo Sả Lũng, xã Pải Lũng, huyện Mèo Vạc): Phát triển trên cơ sở lấy tượng đài Thanh niên xung phong làm trung tâm và mở rộng các chức năng thành khu công viên văn hóa, tâm linh.

+ Phân khu du lịch thể thao mạo hiểm Mã Pì Lèng (thuộc hẻm vực Tu Sản): Phát triển du lịch thể thao mạo hiểm.

+ Phân khu du lịch lòng hồ thủy điện Thái An (thuộc xã Thái An, huyện Quản Bạ): Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng hồ, thể thao, vui chơi giải trí mặt nước.

+ Phân khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe Quản Bạ (thuộc xã Quyết Tiến, huyện Quản Bạ): Phát triển du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và khai thác các tiềm năng về dược liệu.

+ Phân khu du lịch sinh thái Nậm Đăm (thuộc xã Quản Bạ, huyện Quản Bạ): Phát triển du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, du lịch sinh thái.

- Các điểm du lịch quan trọng:

+ Các điểm du lịch cộng đồng: Nậm Đăm (huyện Quản Bạ), Bục Bản

(huyện Yên Minh), Lũng Cẩm Trên (huyện Đông Văn), Thiên Hương (huyện Đông Văn), Lô Lô Chải (huyện Đông Văn), Pả Vi Hạ (huyện Mèo Vạc), Nà Trào (huyện Mèo Vạc), Bản Tòng (huyện Mèo Vạc)...

+ Điểm du lịch sinh thái hoặc Trung tâm du lịch sinh thái: Vườn quốc gia Du Già, khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn, khu Bảo tồn loài - sinh cảnh Quán Bạ, khu Bảo tồn loài - sinh cảnh Chí Sán.

+ Các điểm tham quan có giá trị về cảnh quan và di sản địa chất, gồm: Hang Lũng Khúy, hang Nà Luông, hang Ròng, Thạch Sơn Thần, rừng thông Na Khê, Bãi đá Hải Cầu, Bãi đá mặt trăng...

+ Các điểm tham quan có giá trị về văn hóa: Nhà Vương, cột cờ Lũng Cú, chợ Khâu Vai, chợ Phong Lưu...

+ Các điểm tham quan có giá trị tâm linh, tín ngưỡng: Đền Bình An, miếu Làng Đán, đền Quan Công, chùa Quan Âm, đền Lũng Cú, miếu Ông, miếu Bà...

+ Các làng nghề truyền thống: Rượu Thanh Vân (xã Thanh Vân, huyện Quán Bạ), dệt lanh thôn Hợp Tiến (xã Lũng Tám, huyện Quán Bạ),...

+ Điểm tham quan khu sản xuất đặc sản.

d) Tổ chức các tuyến du lịch

- Tuyến du lịch quốc tế: Tuyến du lịch bằng ô tô tự lái (caravan tour) kết nối với các điểm du lịch của Lào và khu vực phía Bắc Thái Lan; tuyến du lịch kết nối tới Côn Minh (Trung Quốc).

- Tuyến du lịch liên tỉnh:

+ Tuyến vòng cung Tây Bắc kết nối Khu DLQG với thành phố Hà Giang, huyện Hoàng Su Phì và huyện Xín Mần (Hà Giang) từ đó kết nối đi các tỉnh Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình;

+ Tuyến vòng cung Đông Bắc kết nối Khu DLQG với huyện Bảo Lạc (Cao Bằng), thành phố Cao Bằng và Công viên địa chất Non Nước Cao Bằng;

+ Tuyến du lịch “tự trải nghiệm” kết nối Khu DLQG với thị trấn Mèo Vạc, huyện Bắc Mê, thành phố Hà Giang (Hà Giang) và huyện Bảo Lâm (Cao Bằng) theo đường quốc lộ 4C và 34;

+ Tuyến kết nối Khu DLQG với thành phố Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ (theo tuyến đường cao tốc Phú Thọ - Hà Giang dự kiến xây mới); với Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Vĩnh Phúc (theo tuyến đường du lịch dự kiến xây dựng mới liên kết các khu du lịch trọng điểm của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ).

- Tuyến du lịch nội tỉnh: Kết nối tới các điểm du lịch của huyện Bắc Mê theo đường tỉnh 176; kết nối với các điểm du lịch ở thành phố Hà Giang, huyện Vị Xuyên theo quốc lộ 4C và quốc lộ 2.

- Tuyến nội bộ Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn

+ Tuyến du lịch “Con đường hạnh phúc - Đường đến trái tim của đá” theo quốc lộ 4C.

+ Từng bước đầu tư hình thành một số tuyến du lịch khám phá, trải nghiệm: xuất phát từ thị trấn Đồng Văn đi Thiên Hương, Lũng Cú, Tả Gia Khâu; xuất phát từ thị trấn Tam Sơn đi Thanh Vân, Tùng Vai, Lũng Tám; tuyến du lịch khám phá văn hóa chợ vùng cao xuất phát từ thị trấn Mèo Vạc đi chợ Khâu Vai và chợ Phong Lưu.

e) Định hướng phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

- Về cơ sở lưu trú: Ưu tiên phát triển cơ sở lưu trú tại các trung tâm du lịch Đồng Văn (không chế tầng cao tại khu vực bảo tồn), Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ; Khỏi nhà nghỉ dưỡng tại thị trấn Tam Sơn, thị trấn Yên Minh, các phân khu: Chăm sóc sức khỏe Quản Bạ, sinh thái Nặm Đăm, lòng hồ thủy điện Thái An; phát triển loại hình cơ sở lưu trú tại nhà dân (Homestay) tại các trung tâm du lịch Đồng Văn, Yên Minh, Mèo Vạc và các điểm du lịch cộng đồng.

- Hệ thống cơ sở vui chơi giải trí, thể thao: Tập trung phát triển khu vui chơi giải trí đêm cao cấp tại các thị trấn Tam Sơn, Yên Minh; Chợ đêm, phố du lịch đêm tại các thị trấn Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc; Công viên chuyên đề, thể dục thể thao tại thị trấn Yên Minh; Khu thể thao gắn với sông nước trên hồ thủy điện Thái An; Khu thể thao mạo hiểm tại Mã Pì Lèng.

- Thương mại, dịch vụ: Xây dựng các tổ hợp dịch vụ tại các điểm dừng chân; các cơ sở thương mại dịch vụ tại các trung tâm du lịch; các khu dịch vụ bán hàng lưu niệm đạt chuẩn tại các phân khu, điểm du lịch. Phát triển các cơ sở dịch vụ ẩm thực theo mô hình nhà hàng, chợ văn hóa, du lịch phát triển tại khu vực trung tâm đón tiếp.

- Trung tâm thông tin: Nâng cấp, mở rộng các trung tâm thông tin hiện tại; Xây mới trung tâm thông tin tổng hợp tại thành phố Hà Giang hoặc công chính vào Công viên địa chất.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật khác: Bổ sung bảng biển thông tin, biển báo, các công trình dịch vụ hậu cần cho khinh khí cầu, dù lượn, các thang trượt.

5. Định hướng đầu tư

a) Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư:

- Phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch, chú trọng tại các trung tâm du lịch dịch vụ.

- Phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng cao và xây dựng thương hiệu sản phẩm du lịch cho Khu DLQG cao nguyên đá Đồng Văn.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

- Bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch, đầu tư cho giảm thải và tái chế các chất thải từ du lịch.

- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; bảo quản, tu bổ và phục hồi các di tích văn hóa - lịch sử và khôi phục các lễ hội truyền thống phục vụ du lịch theo Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 07 tháng 2 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn 2030”.

- Hệ thống bảo đảm an ninh và an toàn cho khách du lịch.

b) Các khu vực ưu tiên đầu tư: Khu vực tập trung phát triển các dịch vụ du lịch; Các điểm du lịch cộng đồng tại các bản làng dân tộc.

6. Các giải pháp thực hiện Quy hoạch

a) Giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Ưu tiên miễn giảm thuế đối với các dự án đầu tư xây dựng Khu DLQG, các trọng điểm phát triển du lịch của tỉnh Hà Giang theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tiền thuê đất, thuê mặt nước.

- Xây dựng và ban hành cơ chế đặc thù cho Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương với nguyên tắc hỗ trợ tối ưu để thu hút các nhà đầu tư.

- Khuyến khích đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực địa phương phục vụ hoạt động phát triển du lịch; giảm thuế và ưu đãi về tài chính đối với những dự án phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng.

- Hỗ trợ chính sách đặc thù về đất đai và giải phóng mặt bằng cho các doanh nghiệp đầu tư dự án tại các khu điểm du lịch, khu vui chơi giải trí cao cấp.

b) Giải pháp về quản lý:

- Bổ sung bộ phận quản lý du lịch trong Ban quản lý Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn được đề xuất trong Quy hoạch xây dựng Công viên địa chất Toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030 theo Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 ngày 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban hành quy chế quản lý Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn làm cơ sở quản lý các hoạt động đầu tư phát triển tại Khu DLQG này.

- Huy động cộng đồng tham gia tự quản các cụm di sản địa chất và khai thác du lịch. Xây dựng quy định đối với hệ thống tự quản của cộng đồng, có thưởng ,phạt nghiêm minh, công khai.

c) Giải pháp về huy động vốn đầu tư:

- Huy động hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư phát triển Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn, bao gồm vốn từ nguồn tích lũy GDP của các doanh nghiệp du lịch; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn ngân sách nhà nước; vốn vay từ nguồn ODA; nguồn vốn xã hội hóa. Trong đó ưu tiên thu hút các nguồn đầu tư vào các trung tâm, phân khu theo quy hoạch để phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

- Căn cứ vào khả năng cân đối vốn hàng năm, ngân sách nhà nước ưu tiên hỗ trợ một phần để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, phát triển du lịch cộng đồng, phát triển các sản phẩm du lịch mới, bảo vệ tài nguyên du lịch.

d) Giải pháp cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch:

- Ưu tiên đầu tư cho các dự án hạ tầng liên quan trực tiếp phục vụ du lịch, được xây dựng trong kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đề xuất nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ đường tỉnh 181 đến phân khu du lịch lòng hồ thủy điện Thái An, xây mới 02 bến thuyền tại phân khu này.

- Nghiên cứu, đầu tư xây dựng bãi đáp trực thăng tại 4 huyện (khi có đủ điều kiện); đầu tư cải thiện kết nối với Hà Giang qua tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, từ điểm nút giao 14 vào Tuyên Quang đồng thời nâng cấp chất lượng các tuyến đường còn lại kết nối khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn.

- Xây dựng mới các đoạn tuyến quốc lộ, tránh khu vực đô thị. Nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ với các đường cứu hộ, cứu nạn và các trang thiết bị bảo đảm an toàn giao thông. Tổ chức chuẩn bị cơ sở vật chất và nhân lực liên quan đến cứu hộ bảo đảm an toàn cho người dân và khách du lịch. Xây dựng các công trình phụ trợ trên các tuyến du lịch.

đ) Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức nhân dân; tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa đặc sắc của các dân tộc.

- Xây dựng kế hoạch trùng tu, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử - văn hóa, các danh lam thắng cảnh trong Khu DLQG.

- Xây dựng các sản phẩm du lịch trên cơ sở các sự kiện văn hóa truyền thống; sưu tầm, nghiên cứu, khai thác và bảo vệ những giá trị văn hoá đặc trưng trong dân gian như ngôn ngữ người dân tộc thiểu số (Mông, Dao..).

- Xây dựng các điểm du lịch cộng đồng trên cơ sở bảo tồn và phát huy các làng nghề thủ công truyền thống.

- Xây dựng lộ trình phát triển làng văn hóa nhằm bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa. Giai đoạn trước mắt thí điểm làng Lô Lô Chải thành làng văn hóa đa dạng trải nghiệm. Giai đoạn sau phát triển thêm một số làng văn hóa đa dạng trải nghiệm trong số các thôn, bản còn lại.

e) Giải pháp bảo tồn các di sản địa chất:

- Bảo tồn, tôn tạo tất cả các điểm di sản địa chất đã được xác định. Tiếp tục nghiên cứu, điều tra, tìm kiếm bổ sung các điểm di sản địa chất mới tại Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, cộng đồng dân cư về bảo tồn, bảo vệ các di sản địa chất.

- Nghiêm cấm các hoạt động khai thác vật liệu xây dựng, khai thác đá tự nhiên, khai thác khoáng sản hai bên hành lang đường giao thông chính và xung quanh các điểm di sản địa chất.

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, kỹ thuật phục vụ công tác bảo tồn di sản địa chất.

- Ưu tiên nguồn kinh phí xây dựng hoàn thiện hệ thống bảng diễn giải thông tin giá trị, đặc điểm của từng điểm di sản địa chất (tiếng Việt và tiếng Anh) tại các điểm di sản, điểm dừng chân và trung tâm du lịch.

g) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả quản lý:

- Nghiên cứu, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo phục vụ du lịch, miễn giảm kinh phí đào tạo, tăng thời gian đào tạo đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ cho đội ngũ lao động du lịch của khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn.

- Chú trọng liên kết với Thành phố Hà Nội, tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức quốc tế, đặc biệt là UNESCO. Đối với đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên ưu tiên sử dụng đội ngũ lao động địa phương nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

h) Giải pháp phát triển thị trường khách du lịch:

- Nghiên cứu đặc điểm các thị trường khách du lịch truyền thống của

Cao nguyên đá Đồng Văn để có phương thức xúc tiến, quảng bá và xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp.

- Đơn giản hóa các thủ tục cấp phép (giấy phép ra vào biên giới) nhằm tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế đến với Khu DLQG.

- Tăng cường quảng bá các chuyến xe đêm Hà Nội - Hà Giang, khuyến khích các công ty du lịch tổ chức đánh giá trên mạng để tăng lượng khách du lịch đến Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn.

- Tăng thời gian lưu trú của khách du lịch bằng cách nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; thay đổi cách tiếp cận từ “cảnh đẹp đơn thuần” sang “trải nghiệm thú vị” đối với các danh lam thắng cảnh tự nhiên tại Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn.

i) Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch:

- Tham khảo, học tập kinh nghiệm phát triển sản phẩm du lịch tại các công viên địa chất trên thế giới nhằm xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù tại Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn.

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu hàng thủ công và nông sản của khu vực, bảo đảm cộng đồng địa phương đều được hưởng lợi từ phát triển du lịch.

- Tăng cường các sản phẩm du lịch và hoạt động vui chơi giải trí về ban đêm để kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch.

- Phát triển du lịch cộng đồng tại bản làng văn hóa dưới hình thức xây dựng hoạt động trải nghiệm đa dạng tại làng văn hóa trong đó người dân đóng vai trò hướng dẫn viên.

- Xây dựng các chương trình du lịch kết nối Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn với các khu vực khác để đa dạng hóa sản phẩm. Nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch khám phá, trải nghiệm thiên nhiên, đặc biệt tại đèo Mã Pì Lèng và hẻm vực Tu Sản.

k) Giải pháp về ứng dụng khoa học và công nghệ:

- Nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng công nghệ khoa học vào sản phẩm du lịch ở Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn. Ứng dụng công nghệ 3D, công nghệ số, công nghệ hiện thực ảo để diễn giải các quá trình kiến tạo địa chất, đem lại sự trải nghiệm xuyên suốt tại khu vực, góp phần giúp du khách thích thú hơn với các sản phẩm du lịch khám phá địa chất.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để thúc đẩy “du lịch thông minh” tại Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn. Xây dựng website thân thiện với điện thoại thông minh, tích hợp các công cụ thanh toán trực tuyến nhằm đẩy mạnh kênh bán lẻ trên nền tảng di động và số hóa dữ liệu.

l) Giải pháp về xúc tiến, quảng bá:

- Đặt các văn phòng giới thiệu, quảng bá du lịch Cao nguyên đá Đồng Văn tại các thị trường du lịch trọng điểm. Quảng bá hình ảnh du lịch Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn trên báo đài, internet, mạng xã hội (facebook, fanpage...) bằng nhiều thứ tiếng.

- Đẩy mạnh quan hệ chặt chẽ với Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu (GGN). Kết nghĩa, hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm các mô hình quản lý trong nước và với các thành viên khác của GGN.

- Nghiên cứu xây dựng lịch sự kiện cho cả năm nhằm giảm tính mùa vụ và thu hút sự quay trở lại của khách du lịch. Xây dựng lễ hội, sự kiện văn hóa du lịch nổi bật như Festival Tam giác mạch, chợ tình Khâu Vai, lễ hội phố cổ Đồng Văn... nhằm quảng bá thu hút khách du lịch đến Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn.

- Đưa kế hoạch xúc tiến quảng bá du lịch Cao nguyên đá Đồng Văn vào kế hoạch xúc tiến chung của tỉnh Hà Giang và dành nguồn ngân sách tương xứng cho hoạt động này.

- Tranh thủ các cơ hội để tham gia các sự kiện, hội chợ du lịch nhằm quảng bá hình ảnh du lịch Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn trong nước và quốc tế.

- Tổ chức các điểm thông tin về Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn tại các đầu mối giao thông, các địa điểm du lịch chính tại các thành phố: Hà Nội, Huế, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

m) Giải pháp về liên kết phát triển:

- Tăng cường hội nhập, kết nối với các Công viên địa chất toàn cầu khác trong khu vực và trên thế giới nhằm xây dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh.

- Tăng cường liên kết trong phát triển du lịch bền vững giữa Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn với các địa phương trong vùng và các điểm đến du lịch trọng điểm của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Hình thành mối liên kết không gian văn hóa Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn với các không gian văn hóa của khu vực Tây Nguyên (Cồng chiêng Tây Nguyên), Nam Bộ (Đờn ca Tài tử Nam Bộ)...

n) Giải pháp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai:

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục vận động người dân, khách du lịch nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu;

phát triển du lịch phải gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn các giá trị văn hóa và phát triển du lịch. Tiến hành các nghiên cứu có hệ thống về tác động của biến đổi khí hậu đối với hoạt động phát triển du lịch tại Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn.

- Phân vùng chức năng bảo vệ môi trường tại Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn gồm vùng bảo vệ môi trường địa chất, vùng bảo vệ đa dạng sinh học, vùng bảo vệ tài nguyên nước và vùng kiểm soát chất lượng môi trường.

- Xây dựng hệ thống giám sát chất lượng môi trường tại khu Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn, bao gồm giám sát chất lượng nước mặt, nước ngầm, không khí, đất, chất thải rắn và giám sát giá trị đa dạng sinh học.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo thiên tai, phòng ngừa khắc phục các tai biến địa chất và các sự cố ô nhiễm môi trường. Nghiên cứu, thành lập trạm quan trắc khí tượng, khí hậu tại Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn.

- Ưu tiên xây dựng các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường tại các khu vực tập trung phát triển dịch vụ du lịch. Đồng thời nâng cấp các khu xử lý chất thải rắn tại xã Tả Phìn (huyện Đồng Văn), xã Tùng Vài (huyện Quản Bạ), xã Bản Vàng (huyện Yên Minh); xây dựng mới tại thị trấn Phó Bảng (huyện Đồng Văn), xã Pả Vi (huyện Mèo Vạc). Bố trí hệ thống thùng rác thu gom rác thải, lắp đặt các bảng nội quy bảo vệ môi trường tại các trung tâm, điểm du lịch và các tuyến tham quan.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trong các tình huống thiên tai và đào tạo lực lượng chuyên nghiệp trong công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn.

- Nghiên cứu và dự kiến các phương án kịch bản ứng phó với biến đổi khí hậu trong quá trình xây dựng các công trình phục vụ du lịch.

o) Giải pháp bảo đảm an ninh quốc phòng:

- Nâng cao nhận thức của các nhà quản lý, các doanh nghiệp du lịch, cộng đồng dân cư và khách du lịch về sự cần thiết tăng cường mối quan hệ giữa phát triển du lịch với bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Nghiên cứu thành lập đội cứu hộ phản ứng nhanh, bảo đảm cứu hộ, cứu nạn kịp thời các trường hợp khách du lịch bị nạn do giao thông, thiên tai địch họa, leo núi bị tai nạn, mất tích...; lực lượng bảo vệ, đội trật tự an ninh nhằm xử lý các vấn đề an ninh, an toàn của du khách và tại Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn.

- Xây dựng cơ chế trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, Ban quản lý Công viên địa chất Toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, chính quyền địa phương và các đơn vị an ninh, quốc phòng có liên quan trong quá trình lập dự án, đầu tư xây dựng và tổ chức các hoạt động du lịch.

- Quá trình lập, triển khai các dự án thành phần phải có ý kiến tham gia của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Bộ Tư lệnh quân Khu 2 để bảo đảm không chồng lấn hoặc gây ảnh hưởng đến vị trí đóng quân, các công trình quốc phòng trên địa bàn và loại trừ nguy cơ phương hại đến an ninh quốc gia

Điều 2. Tổ chức thực hiện Quy hoạch:

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, các Bộ ngành liên quan thẩm định các dự án đầu tư thuộc Quy hoạch Khu DLQG hoặc các dự án có ảnh hưởng, tác động lớn tới Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn. Các dự án ưu tiên đầu tư thuộc phạm vi Khu DLQG này phải có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ vào quy mô, tính chất của từng dự án và quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang thực hiện xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch và kêu gọi vốn đầu tư phát triển du lịch Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn.

c) Đồng chủ trì với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, phối hợp với các Bộ ngành liên quan thẩm định hồ sơ thiết kế, quy hoạch và dự án đầu tư có ảnh hưởng, tác động lớn tới Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn.

d) Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Quy hoạch.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, cân đối kinh phí hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện Quy hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

3. Các Bộ, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quy hoạch.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang

a) Tổ chức công bố Quy hoạch; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; ban hành quy chế quản lý Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn; kiến nghị cấp có thẩm quyền các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện Quy hoạch.

b) Rà soát hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư; trong đó ưu tiên các nhà đầu tư chiến lược đầu tư thực hiện các dự án phát triển Khu DLQG Cao nguyên đá Đồng Văn.

c) Chủ động bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương cho phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị và hạ tầng môi trường; lồng ghép đầu tư du lịch với đầu tư cho các lĩnh vực khác; xúc tiến đầu tư phát triển khu du lịch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND tỉnh Hà Giang;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Tổng cục Du lịch, Cục DSVH (Bộ VH-TT-DL);
- Văn phòng BCĐNN về Du lịch;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, CN, NN, KTTH, QHĐP, QHQT;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 57

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam